

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

| Stt | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|---------------------------|
| | | Đạt | không đạt |
| 1 | Tính hợp lệ của hàng hóa | - Hàng hóa dự thầu phải nêu rõ ký mã hiệu/nhãn mác; Tên nhà sản xuất; Xuất xứ, nước sản xuất và năm sản xuất. | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| 2 | Đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa | - Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng, tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu của E-HSMT (<i>Nhà thầu có thể đưa ra thông số kỹ thuật khác nhưng nhà thầu phải chứng minh rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT</i>). - Có tài liệu mô tả đặc tính kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng của hàng hóa (Nếu là ngôn ngữ tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt). | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| 3 | Chất lượng của hàng hóa | - Cam kết toàn bộ hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. | Không đáp ứng yêu cầu bên |

| Stt | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--|---|---------------------------|
| | | Đạt | không đạt |
| | | - Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan và các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng. | |
| 4 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, phù hợp với quy mô gói thầu. | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| 5 | Bảo hành, bảo trì và các dịch vụ sau bán hàng khác | - Có thuyết minh kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì (bao gồm nhưng không giới hạn: các điều kiện/chính sách bảo hành, quy trình, thông tin liên hệ...) - Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Cam kết đáp ứng yêu cầu về việc cung cấp đầy đủ phụ tùng, linh kiện thay thế, các dịch vụ sau bán hàng. | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| 6 | Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường | Nhà thầu cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường. | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| 7 | Thời gian và tiến độ cung cấp hàng hóa: | - Thời gian thực hiện hợp đồng (tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực): ≤ 30 ngày | Không đáp ứng yêu cầu bên |

| Stt | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng | |
|-----------------|---|--|---------------------------|
| | | Đạt | không đạt |
| | | - Nhà thầu cam kết giao hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư | |
| | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) | Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có); Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. | Không đáp ứng yêu cầu bên |
| Kết luận | Đáp ứng | Đạt tất cả nội dung trên. | |
| | Không đáp ứng | Không đạt một trong các nội dung trên. | |